

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 146/NQ-TTHĐND

Ninh Bình, ngày 31 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Thành lập Đoàn giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân
về “Tình hình thực hiện công tác giải phóng mặt bằng
một số dự án trọng điểm và việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng
khu đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh”**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân;

*Căn cứ Nghị quyết số 114/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Hoạt động
giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân về hoạt động giám sát của Hội
đồng nhân dân;*

*Căn cứ Nghị quyết số 145/NQ-TTHĐND ngày 30/6/2026 của Thường trực
Hội đồng nhân dân về Chương trình giám sát của Thường trực Hội đồng nhân
dân tỉnh Ninh Bình năm 2026;*

Xét đề nghị của Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thành lập Đoàn giám sát

Thành lập Đoàn giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân về “Tình hình thực hiện công tác giải phóng mặt bằng một số dự án trọng điểm và việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh”, gồm các ông, bà có tên sau đây:

1. Trưởng đoàn: Ông Bùi Hoàng Hà, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Phó Trưởng đoàn

2.1. Ông Mai Thanh Long, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

2.2. Ông Lê Xuân Huy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Các thành viên

3.1. Ông Phạm Anh Tuấn, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân, Trưởng Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh.

3.2. Bà Vũ Thị Kim, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân, Trưởng Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh.

3.3. Bà Nguyễn Thị Nhung, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân, Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh.

3.4. Ông Phạm Văn Tạo, Phó Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh.

3.5. Ông Đỗ Văn Hoan, Phó Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh.

3.6. Ông Trịnh Minh Đức, Phó Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh.

3.7. Ông Bùi Trung Hiếu, Phó Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh.

3.8. Bà Dương Thị Tươi, Phó Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh.

3.9. Bà Nguyễn Kim Chi, Phó Trưởng Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh.

3.10. Ông Lê Văn Lợi, Phó Trưởng Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh.

3.11. Bà Lê Thu Hà, Phó Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh.

3.12. Ông Lê Quang Minh, Phó Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Đại biểu mời tham gia Đoàn giám sát

4.1. Đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

4.2. Bà Vũ Thị Liễu, Phó Chánh Văn phòng, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

4.3. Đại diện một số Sở, ban, ngành của tỉnh khi Đoàn giám sát làm việc trực tiếp tại đơn vị giám sát *(có giấy mời trước khi Đoàn giám sát đến làm việc tại đơn vị)*.

4.4. Đồng chí Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại các địa phương Đoàn giám sát đến làm việc *(có giấy mời trước khi Đoàn giám sát đến làm việc tại đơn vị)*.

4.5. Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân một số xã, phường nơi Đoàn giám sát đến làm việc *(có giấy mời trước khi Đoàn giám sát đến làm việc tại đơn vị)*.

Điều 2. Mục đích, phạm vi, đối tượng, nội dung, kế hoạch giám sát

1. Mục đích giám sát

Thông qua giám sát nhằm đánh giá toàn diện, khách quan công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác giải phóng mặt bằng đối với một số dự án trọng điểm thực hiện trên địa bàn tỉnh; đánh giá việc triển khai đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các khu đấu giá quyền sử dụng đất do cấp tỉnh quản lý. Làm rõ những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm của các cơ quan có liên quan. Kiến nghị cấp có thẩm quyền có biện pháp kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các địa phương để đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng, tiến độ đầu tư hạ tầng các khu đấu giá quyền sử dụng đất; góp phần ngày càng nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về đất đai, đồng thời đảm bảo nguồn vốn đầu tư trong kế hoạch đầu tư công của tỉnh.

2. Phạm vi giám sát

2.1. Việc triển khai công tác giải phóng mặt bằng một số dự án trọng điểm thực hiện trên địa bàn tỉnh.

Giao Đoàn giám sát xác định cụ thể các dự án trọng điểm gửi kèm theo Kế hoạch giám sát.

2.2. Việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu đấu giá quyền sử dụng đất (các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất/dự án tạo nguồn đất) do cấp tỉnh quản lý được bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh năm 2025 (*sau khi sáp nhập, từ tháng 7 năm 2025*) và năm 2026 (*đến thời điểm thực hiện giám sát*).

3. Đối tượng giám sát

3.1. Cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng giám sát

- Các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường.
- Trung tâm phát triển quỹ đất.
- Các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1, số 2, số 3.
- UBND một số xã, phường là địa bàn dự án thực hiện.
- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

3.2. Đề thu thập thông tin phục vụ hoạt động giám sát, Đoàn giám sát tổ chức Đoàn khảo sát làm việc với đơn vị có liên quan để làm rõ các vấn đề cần quan tâm.

4. Nội dung giám sát

4.1. Tình hình thực hiện công tác giải phóng mặt bằng một số dự án trọng điểm thực hiện trên địa bàn tỉnh. Trong đó, tập trung giám sát về công tác lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền địa phương; việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các cơ chế chính sách của tỉnh có liên quan đến giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án; công tác thu hồi đất; công tác bồi thường, tái định cư; kết quả bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư, nhà đầu tư để thực hiện dự án.

4.2. Việc triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu đấu giá quyền sử dụng đất do cấp tỉnh quản lý được bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư

công của tỉnh. Trong đó, tập trung giám sát về công tác chuẩn bị đầu tư; thực hiện đầu tư (tiến độ giải ngân vốn đầu tư, tiến độ thực hiện dự án) và hiệu quả đầu tư của dự án.

5. Kế hoạch giám sát: Giao Đoàn giám sát xây dựng kế hoạch giám sát và triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch đảm bảo tiến độ và chất lượng hoạt động giám sát.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn

1.1. Trong quá trình giám sát, trường hợp cần thiết theo đề nghị của Trưởng Đoàn giám sát, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh thành phần Đoàn giám sát đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn.

1.2. Chỉ đạo Đoàn giám sát xây dựng kế hoạch giám sát (trong đó xác định cụ thể nội dung tập trung giám sát), các đề cương báo cáo theo từng nhóm đối tượng và có phụ biểu kèm theo, tổ chức triển khai thực hiện; tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả giám sát theo quy định.

1.3. Khi cần thiết theo đề nghị của Trưởng Đoàn giám sát xem xét, quyết định tổ chức hoạt động giải trình.

2. Đoàn giám sát thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn

2.1. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết này; Đoàn giám sát xây dựng và thông báo kế hoạch giám sát, đề cương báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát, đề cương báo cáo của cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng giám sát và đề cương báo cáo của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có).

Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng giám sát xây dựng và gửi báo cáo (qua Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh) đảm bảo thời gian theo yêu cầu của kế hoạch (báo cáo được nộp cho Đoàn giám sát ít nhất sau 20 ngày kể từ ngày Kế hoạch giám sát được ban hành và gửi tới các cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng giám sát).

Quyết định thành viên Tổ giúp việc (*Phó Trưởng phòng và chuyên viên thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh được phân công trực tiếp giúp việc Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh*) để giúp Đoàn giám sát chuẩn bị các tài liệu và tham gia các buổi làm việc của Đoàn tại các đơn vị để ghi lại nội dung các buổi làm việc. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công, chỉ đạo của Trưởng Đoàn giám sát.

2.2. Thực hiện nội dung, kế hoạch giám sát.

2.3. Yêu cầu cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng giám sát và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có) báo cáo bằng văn bản, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát; yêu cầu cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng giám sát giải trình những vấn đề mà Đoàn giám sát quan tâm, cần làm rõ.

2.4. Tổ chức hội nghị, hội thảo (hoặc Đoàn khảo sát) để thu thập thông tin, đối soát thực tế phục vụ hoạt động giám sát khi xét thấy cần thiết.

2.5. Xem xét báo cáo của cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng giám sát và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có) gửi cho Đoàn giám sát. Trường hợp cần thiết, có thể tổ chức trao đổi với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để làm rõ các vấn đề cần quan tâm.

2.6. Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét, xử lý trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

2.7. Tổng hợp, báo cáo kết quả giám sát để Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh là cơ quan đầu mối giúp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Đoàn giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh triển khai thực hiện tại khoản 1, khoản 2 Điều này:

4. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tham mưu, phục vụ Đoàn giám sát về công tác bảo đảm các hoạt động của Đoàn giám sát.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

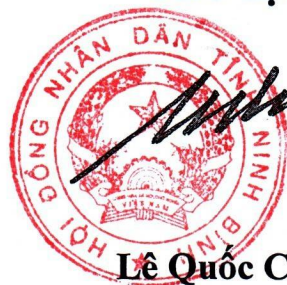
1. Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành./

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Đảng ủy HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Như Điều 1;
- Đối tượng giám sát tại Điều 2;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

**TM. THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Lê Quốc Chính